

Số:402 /2020/BC-SHS

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2020 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	HVN	DCL	AAA
2	ABT	SH	GIL	ABT
3	ACC	IBC	KHP	ACC
4	ADS	YBM	MCP	ADS
5	AMD	TEG	TRA	AMD
6	ANV	LMH	CCL	ANV
7	APC		CMX	APC
8	APG		SZC	APG
9	ASM		TLG	ASM
10	ASP			ASP
11	AST			AST
12	BBC			BBC
13	BCE			BCE
14	BCG			BCG
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BMC			BMC
19	BMI			BMI
20	BMP			BMP
21	BRC			BRC
22	BSI			BSI

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
23	BTP			BTP
24	BTT			BTT
25	BVH			BVH
26	BWE			BWE
27	C32			C32
28	C47			C47
29	CAV			CAV
30	CDC			CCL
31	CHP			CDC
32	CII			CHP
33	CLC			CII
34	CLL			CLC
35	CMG			CLL
36	CNG			CMG
37	COM			CMX
38	CRC			CNG
39	CSM			COM
40	CSV			CRC
41	CTD			CSM
42	CTG			CSV
43	CTI			CTD
44	CTS			CTG
45	CVT			CTI
46	DAG			CTS
47	D2D			CVT
48	DAH			D2D
49	DBC			DAG
50	DBD			DAH
51	DCM			DBC
52	DGW			DBD
53	DHA			DCL
54	DHC			DCM
55	DHG			DGW
56	DHM			DHA

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
57	DIG			DHC
58	DLG			DHG
59	DMC			DHM
60	DPG			DIG
61	DPM			DLG
62	DPR			DMC
63	DRC			DPG
64	DRH			DPM
65	DRL			DPR
66	DSN			DRC
67	DTA			DRH
68	DVP			DRL
69	DXG			DSN
70	EIB			DTA
71	ELC			DVP
72	EVE			DXG
73	EVG			EIB
74	FCN			ELC
75	FIR			EVE
76	FIT			EVG
77	FLC			FCN
78	FMC			FIR
79	FPT			FIT
80	FRT			FLC
81	FTS			FMC
82	GAS			FPT
83	GDT			FRT
84	GEX			FTS
85	GMC			GAS
86	GMD			GDT
87	GSP			GEX
88	HAH			GIL
89	HAI			GMC
90	HAP			GMD

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ cuối tháng
91	HAR			GSP
92	HAX			HAH
93	HBC			HAI
94	HCD			HAP
95	HCM			HAR
96	HDB			HAX
97	HDC			HBC
98	HDG			HCD
99	HHS			HCM
100	HII			HDB
101	HPG			HDC
102	HPX			HDG
103	HQC			HHS
104	HSG			HII
105	HSL			HPG
106	HT1			HPX
107	HTI			HQC
108	HTL			HSG
109	HTV			HSL
110	HU3			HT1
111	HVH			HTI
112	HVN			HTL
113	IBC			HTV
114	IDI			HU3
115	IJC			HVH
116	IMP			IDI
117	ITA			IJC
118	ITC			IMP
119	ITD			ITA
120	KBC			ITC
121	KDC			ITD
122	KDH			KBC
123	KMR			KDC
124	KSB			KDH

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
125	L10			KHP
126	LBM			KMR
127	LCG			KSB
128	LDG			L10
129	LGC			LBM
130	LGL			LCG
131	LIIG			LDG
132	LIX			LGC
133	LM8			LGL
134	LMH			LHG
135	LSS			LIX
136	MBB			LM8
137	MDG			LSS
138	MHC			MBB
139	MSH			MCP
140	MSN			MDG
141	MWG			MHC
142	NAF			MSH
143	NBB			MSN
144	NCT			MWG
145	NKG			NAF
146	NLG			NBB
147	NNC			NCT
148	NSC			NKG
149	NT2			NLG
150	NTL			NNC
151	NVL			NSC
152	OPC			NT2
153	PAC			NTL
154	PAN			NVL
155	PC1			OPC
156	PDN			PAC
157	PDR			PAN
158	PET			PC1

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
159	PGC			PDN
160	PGD			PDR
161	PGI			PET
162	PHC			PGC
163	PHR			PGD
164	PJT			PGI
165	PLP			PHC
166	PLX			PHR
167	PME			PJT
168	PNJ			PLP
169	POW			PLX
170	PPC			PME
171	PTB			PNJ
172	PVD			POW
173	PVT			PPC
174	RAL			PTB
175	RDP			PVD
176	REE			PVT
177	ROS			RAL
178	S4A			RDP
179	SAB			REE
180	SAM			ROS
181	SBA			S4A
182	SBT			SAB
183	SBV			SAM
184	SC5			SBA
185	SCD			SBT
186	SCR			SBV
187	SCS			SC5
188	SFC			SCD
189	SFG			SCR
190	SFI			SCS
191	SHA			SFC
192	SHI			SFG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ cuối tháng
193	SHP			SFI
194	SII			SHA
195	SJD			SHI
196	SJF			SHP
197	SJS			SJD
198	SKG			SJF
199	SMB			SJS
200	SMC			SKG
201	SPM			SMR
202	SRC			SMC
203	SRF			SPM
204	SSC			SRC
205	SSI			SRF
206	ST8			SSC
207	STB			SSI
208	STG			ST8
209	STK			STB
210	SVC			STG
211	SVI			STK
212	SZL			SVC
213	TAC			SVI
214	TBC			SZC
215	TCB			SZL
216	TCD			TAC
217	TCH			TBC
218	TCL			TCB
219	TCM			TCD
220	TCO			TCH
221	TCT			TCL
222	TDC			TCM
223	TDG			TCO
224	TDH			TCT
225	TDM			TDC
226	TDW			TDG

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ cuối tháng
227	TEG			TDH
228	THG			TDM
229	THI			TDW
230	TIP			THG
231	TLD			THI
232	TMP			TIP
233	TMS			TLD
234	TNA			TLG
235	TNC			TMP
236	TNI			TMS
237	TPB			TNA
238	TPC			TNC
239	TRC			TNI
240	TSC			TPB
241	TTB			TPC
242	TV2			TRA
243	TVS			TRC
244	TVT			TSC
245	TYA			TTB
246	UIC			TV2
247	VAF			TVS
248	VCB			TVT
249	VCI			IYA
250	VDP			UIC
251	VDS			VAF
252	VFG			VCB
253	VGC			VCI
254	VHC			VDP
255	VHM			VDS
256	VIC			VFG
257	VJC			VGC
258	VMD			VHC
259	VND			VHM
260	VNE			VIC

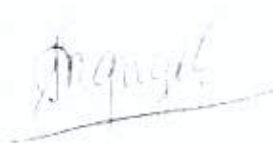
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
261	VNM			VJC
262	VNS			VMD
263	VPB			VND
264	VPH			VNE
265	VPI			VNM
266	VPS			VNS
267	VRC			VPB
268	VRE			VPH
269	VSC			VPI
270	VSH			VPS
271	VSJ			VRC
272	VTO			VRE
273	YBM			VSC
274				VSH
275				VSJ
276				VTO

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 04/2020 là <https://www.shs.com.vn/News/202054/1010366/shs-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-04-2020.aspx>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiển



Vũ Đức Tiến